

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2025/DS-PT
Ngày: 28 - 7 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phận

Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông
Ông Nguyễn Chí Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Triệu Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2025/TLPT-DS ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2025/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 153/2025/QĐXXPT-DS ngày 07 tháng 7 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Cát O, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Mai Văn R, sinh năm 1962 (có mặt);

Địa chỉ: Số A, N, khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã B, tỉnh Vĩnh Long).

2. Bị đơn:

Bà Nguyễn Thị Kiều O1, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long).

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Bùi Quốc V, sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã B, tỉnh Vĩnh Long).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Luật sư Lê Văn M – Văn phòng luật sư Lê Vũ Hồng H thuộc Đoàn luật sư tỉnh V (có mặt).

3. Người làm chứng do bị đơn tự triệu tập:

- Bà Đoàn Thị Đ, sinh năm 1954 (có mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long).

- Bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1971 (có mặt);

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long).

4. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kiều O1, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm;

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/02/2025, biên bản hòa giải ngày 28/4/2025, ông Mai Văn R là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cát O trình bày:

Ngày 10/5/2024, bà Nguyễn Thị Kiều O1 lập giấy mượn tiền chốt số tiền vay 980.000.000 (chín trăm tám mươi triệu) đồng với bà Nguyễn Thị Cát O, chứ bà Cát O đã cho bà Kiều O1 vay mượn, đưa tiền trước đó, lãi suất 0%/tháng, khi lập giấy mượn tiền có thỏa thuận ngày 30/12/2024 phải trả nợ, giấy mượn tiền ngày 10/5/2024 được Ủy ban nhân dân xã A chứng thực chữ ký. Khi đến hạn trả nợ, bà Cát O đã yêu cầu bà Kiều O1 trả nhưng bà Kiều O1 không trả nợ nên mới xảy ra tranh chấp đến nay. Trước đó, bà Cát O với ông Cát T, bà Kiều O1 không có hùn làm ăn gì với nhau, còn số tiền vay này là khi ông Cát T chết nên mới cho bà Kiều O1 vay xoay sở làm ăn kinh tế. Ngày 10/5/2024 bà Kiều O1 với cha mẹ ông Cát T có phân chia thừa kế di sản của ông Cát T để lại chứ không có liên quan gì đối với số tiền bà Cát O cho bà Kiều O1 vay. Bà Kiều O1 cho rằng bị gia đình ông Cát T cưỡng ép ký giấy vay tiền là bà Cát O không đồng ý mà là do bà Kiều O1 hoàn

toàn tự nguyện vay tiền, ký giấy mượn tiền. Nay bà Cát O yêu cầu bà Kiều O1 phải trả cho bà Cát O số tiền nợ vay còn thiếu là 980.000.000 (chín trăm tám mươi triệu) đồng.

Tại bản tự khai đề ngày 13/3/2025, đơn phản tố đề ngày 08/4/2025, biên bản hòa giải ngày 28/4/2025, ông Bùi Quốc V là đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều O1 trình bày:

Đối với giấy mượn tiền ngày 10/5/2024 thì chỉ có số tiền còn thiếu 380.000.000 đồng thì bà Kiều O1 đồng ý trả nợ cho bà Cát O chứ số tiền 600.000.000 đồng thì bà Kiều O1 không có vay mà do bị gia đình ông G (cha ruột ông Các T3) cưỡng ép ký, bởi lẽ những chiếc tàu cá của anh Các T3, bà Kiều O1 do ông T3 đứng tên nhưng ông T3 đã chết nên việc bà Kiều O1 đi làm thủ tục gia hạn những chiếc tàu cá không được (có Văn bản 661 của C), buộc phải có cha mẹ ông T3 ký tên nữa mới được nên bà Kiều O1 mới ép buộc ký vào Giấy mượn tiền, Văn bản phân chia di sản thừa kế thừa đất số 889, tờ bản đồ số 12 cho ông G hưởng, tặng cho quyền sử dụng đất thừa đất số 857, 858 cùng tờ bản đồ số 15 cho ông G đứng tên thì ông G, bà T1 mới đồng ý ký tên cho bà Kiều O1 đăng ký gia hạn các tàu cá, nếu như không đăng ký được thì 04 tàu cá không hoạt động được, sẽ gây thiệt hại về kinh tế rất lớn cho bà Kiều O1, ảnh hưởng đến cuộc sống của bà Kiều O1 và 03 đứa con nhỏ nên bà Kiều O1 mới buộc lòng ký vào Giấy mượn tiền ngày 10/5/2024 chứ thật ra chỉ có 380.000.000 đồng là tiền xem như bà Kiều O1 mượn của bà Cát O, số tiền 200.000.000 đồng là hùn vốn, 180.000.000 đồng là mua đất nhưng không làm được sổ nên giao luôn cho vợ chồng bà Kiều O1 nên coi như tiền vay 380.000.000 đồng.

Do đó, nay bà Kiều O1 đồng ý trả số nợ vay 380.000.000 đồng chứ không đồng ý trả số nợ 980.000.000 đồng và yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu giấy mượn tiền ngày 10/5/2024 do bị cưỡng ép.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2025/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long) đã tuyên:

Căn cứ vào các điều 122, 127, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cát O về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Nguyễn Thị Kiều O1.

Buộc bà Nguyễn Thị Kiều O1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Cát O số tiền nợ vay còn thiếu là 980.000.000 (chín trăm tám mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Bác yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Kiều O1 về việc yêu cầu tuyên bố Giấy mượn tiền ngày 10/5/2024 giữa bà Nguyễn Thị Cát O với bà Nguyễn Thị Kiều O1 là vô hiệu.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/5/2025, bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều O1 kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị sửa án sơ thẩm, chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Kiều O1 chỉ đồng ý trả cho bà Cát O số tiền 380.000.000 đồng, không đồng ý trả 600.000.000 đồng; đề nghị chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Kiều O1 về việc đề nghị tuyên Giấy mượn tiền ngày 10/5/2024 là vô hiệu do bị cưỡng ép.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều O1 kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Bùi Quốc V có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Bùi Quốc V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại “Giấy mượn tiền” ngày 10/5/2024 thể hiện: bà Nguyễn Thị Kiều O1 có vay của bà Nguyễn Thị Cát O số tiền 980.000.000 đồng, có xác nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã A. Tại bản tự khai ngày 13/3/2025, biên bản hòa giải ngày 28/4/2025 thì bà Kiều O1 cũng thừa nhận chữ ký trong giấy mượn tiền là đúng của bà Kiều O1. Đây là chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bà Kiều O1 và đại diện theo ủy quyền của bà Kiều O1 đều cho rằng Giấy mượn tiền ngày 10/5/2024 là bị ép buộc, có ông Nguyễn Văn T2 - Công chức tư pháp xã A biết được sự việc.

Tòa sơ thẩm đã tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp xác minh đối với ông T2 nhưng ông T2 cũng chỉ trình bày là chỉ nghe bà Kiều O1 kể chứ không biết được sự việc ép buộc. Đồng thời, người đại diện theo ủy quyền của bà Kiều O1 là ông V cũng yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ là Công văn số 661 của Chi cục Thủy sản tỉnh C để làm rõ sự việc bị ép buộc. Tuy nhiên, Công văn bản phô tô mà ông V cung cấp cũng chỉ thể hiện Chi cục Thủy Sản tỉnh C yêu cầu bà Kiều O1 thực hiện thủ tục thừa kế đối với 05 tàu cá theo quy định pháp luật khi ông Nguyễn Các T3 chết không để lại di chúc.

Do đó, căn cứ vào lời trình bày của ông T2, Công văn 661 của Chi cục Thủy Sản tỉnh C, Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 10/5/2024, Văn bản phân chia di sản thừa kế ngày 10/5/2024, lời trình bày của bà Kiều O1, ông V đều không có chứng cứ chứng minh có sự việc ép buộc giữa bà Cát O, ông G, bà T1 với bà Kiều O1.

[2.3] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cát O đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Cát O là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[2.4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, do đó không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu tuyên giấy mượn tiền ngày 10/5/2024 là vô hiệu.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Kiều O1:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người làm chứng do bị đơn triệu tập là bà Trần Thị Kim N xác định, trong số 980.000.000 đồng nói trên, bà N vay nợ của bà Cát O 600.000.000 đồng, đây là khoản nợ của bà N. Tuy nhiên, bà N không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày này và không được phía nguyên đơn thừa nhận nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở xem xét. Do đó, xét thấy, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho kháng cáo của bị đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn tại phiên tòa phúc thẩm không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Kiều O1 phải chịu án phí 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kiều O1.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2025/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 - Vĩnh Long).

Cụ thể tuyên:

Căn cứ vào các điều 122, 127, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cát O về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Nguyễn Thị Kiều O1.

Buộc bà Nguyễn Thị Kiều O1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Cát O số tiền nợ vay còn thiếu là 980.000.000 (chín trăm tám mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Bác yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Kiều O1 về việc yêu cầu tuyên bố Giấy mượn tiền ngày 10/5/2024 giữa bà Nguyễn Thị Cát O với bà Nguyễn Thị Kiều O1 là vô hiệu.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và không có giá ngạch: 41.700.000 (bốn mươi một triệu, bảy trăm ngàn) đồng. Buộc bà Nguyễn Thị Kiều O1 có nghĩa vụ nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009238 ngày 08/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án khu vực 8 - Vĩnh Long).

Buộc bà Nguyễn Thị Kiều O1 phải nộp tiếp số tiền 41.400.000 (bốn mươi một triệu, bốn trăm ngàn) đồng.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Cát O số tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.700.000 (hai mươi triệu, bảy trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009106 ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án khu vực 8 - Vĩnh Long).

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kiều O1 phải chịu án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0011985 ngày 27/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án khu vực 8 - Vĩnh Long).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND khu vực 8 - Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án khu vực 8 -Vĩnh Long;
- Phòng Giám đốc, Kiểm tra, Thanh tra và Thi hành án TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Phận